

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:141/2017/HSST
Ngày 26/10/2017

NHÂN DANH
NƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Minh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Xuân Đỉnh
2. Ông Phạm Mạnh Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Thịnh Quang Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoàn Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2017/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/QĐXX-ST ngày 11/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Vương T, sinh năm 1982; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 7/10; Con ông: Ngô Quốc T và con bà: Nguyễn Thị T; Vợ: Trần Thị N; Bị cáo có 4 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013.

+ Tiền án: Tại bản án số 265/2013/HSST ngày 06/12/2013, Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên phạt 32 tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo T chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/01/2016 (chưa được xóa án tích).

+ Tiền sự: Ngày 25/12/2006 đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại Trung tâm GD- LĐXH số VI theo quyết định số 155/QĐ-UB của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/07/2017. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh Lê Tuấn L, sinh năm 1982; Trú tại: Số nhà 18, X, phường P, quận H, tp Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Bùi Xuân H, sinh năm 1984; Trú tại: Số 172, A12, A, phường Y , quận T, tp Hà Nội. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Ngô Vương T bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng tháng 5/2015 anh Nguyễn Văn G (sinh năm 1976; HKTT: thôn V, xã V, huyện Đ, tp Hà Nội) vay của anh Nguyễn Tiến Th (sinh năm 1980; HKTT: Xóm Đ, phường Đ, Thị xã T, tỉnh B) 50.000.000 đ. Khoảng 15h00' ngày 24/01/2017 anh Th gọi điện cho anh G yêu cầu trả 30.000.000 đồng. Anh G bảo anh Th đến Thôn V, Xã H, Huyện Đ để G trả trước 20.000.000 đồng. Anh Th đồng ý nhưng bạn không đi được nên nhờ bạn là anh Lê Tuấn L (sinh năm 1982; HKTT: X, phường P, quận H, tp Hà Nội) đi xe máy chở chị Lê Thị T (vợ anh Th) đến nhà anh G lấy tiền. Khi đến không có anh G ở nhà, chị T gọi điện hỏi thì anh G bảo chờ 05 phút có người mang tiền về trả. Chị T cùng anh L đứng trước cổng nhà anh G chờ. Một lúc sau Ngô Vương T nhờ Quốc A (chưa xác định được nhân thân) chở bằng xe máy đến gặp anh L và chị T. T xuống xe hỏi anh L “Vừa nãy thằng nào gọi điện chửi anh G tao”, anh L nói “Tao không chửi ai hết”. T định xông vào đánh anh L thì anh Nguyễn Thế C (cháu anh G) đi đến can ngăn. Sau đó, T bảo chị T đến khu sinh thái “Phương Nam” ở thôn V, xã V, huyện Đ chờ, để T đi lấy tiền trả giúp anh G, chị T đồng ý. Quốc A đi xe máy trước, anh L chở chị T đi theo vào khuôn viên khu sinh thái “Phương Nam”. T ở lại chờ anh C đi lấy tiền để trả nợ hộ cho G. Khoảng 15 phút sau anh C quay lại chở T đến khu sinh thái “Phương Nam”, anh C đưa cho chị T 20.000.000 đồng bảo trả nợ cho G rồi đi về. T nói với anh L “tiền tao trả, nãy mày chửi tao thì giờ xin lỗi tao”, anh L nói “tao không làm sai với ai sao phải xin lỗi”. Bực tức trước thái độ của anh L, T vào phòng để đồ khu sinh thái “Phương Nam” lấy một chiếc tuýp sắt, dài khoảng 0,7m, đường kính khoảng 2,1cm, một đầu hàn gắn dao nhọn, dài khoảng 20cm xông ra đâm một nhát trúng môi trên anh L. Anh L bỏ chạy ra khu vực sân bóng đá, T đuổi theo, dùng tuýp sắt có gắn dao nhọn đâm trúng khuỷu tay phải và chém một phát trúng cẳng tay phải của anh L gây thương tích. Anh L tiếp tục chạy ra cánh đồng và đi đến Bệnh viện đa khoa thị xã T cấp cứu.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 04 ngày 13/02/2017 của Bệnh viện đa khoa thị xã T xác định thương tích của anh Lê Tuấn L: Vùng môi trên bên trái có vết thương kích thước khoảng 02cm; Vùng 1/3 giữa cẳng tay phải có vết thương đã khâu, kích thước khoảng 5cm, xung quanh sưng nề, căng phồng, ấn có máu cục. Ngày 21/3/2017, Viện khoa học hình sự (C54) - Bộ Công an kết luận anh Lê Tuấn L bị tổn hại 14% sức khỏe; Cơ chế hình thành thương tích: do vật sắc hoặc sắc nhọn gây nên.

Đối với chiếc tuýp sắt, một đầu gắn dao nhọn T khai không biết là của ai để tại phòng để đồ khu sinh thái “Phương Nam”. Sau khi sử dụng đánh gây thương tích cho anh L, T cất vào chỗ cũ, Cơ quan điều tra đã tiến truy tìm nhưng không thấy.

Đối với Quốc A, T khai quen biết nhau tại thôn T, xã V, Quốc A nói nhà ở xã T, huyện Đ. Xác minh tại Công an xã T và Công an xã V không xác định được nhân thân Quốc A. Quá trình điều tra anh L khai khi anh bị T cầm tuýp sắt gắn dao nhọn đuổi đánh, Quốc A cũng cầm gậy tre đuổi theo. Ngoài lời khai của anh L không còn tài liệu khác chứng minh, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về dân sự: Anh L yêu cầu T bồi thường số tiền 20.000.000 đ, cụ thể: Tiền viện phí, thuốc chữa trị 6.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập do nghỉ 1 tháng điều trị, không đi làm 6.000.000 đồng; Tiền chi phí đi lại, ăn uống 1.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn hại sức khỏe, tinh thần 7.000.000 đ.

Vụ thứ 2: Năm 2015 T thi hành án tại Trại giam Thanh Lâm cùng anh Bùi Xuân H (sinh năm 1984; HKTT: số 172 A12, A, phường Y, Quận T, Hà Nội) nên hai người quen biết nhau. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, T và anh H vẫn đi lại, quan hệ với nhau.

Khoảng 20h45' ngày 05/02/2017, anh H một mình đi xe máy Airblade, sơn màu đen, BKS: 30L7- 4285 đến nhà T ở xã T, Huyện Đ và chở T đến gặp anh Nguyễn Đức L (sinh năm 1981 ở thôn L, xã Việt Hùng, Huyện Đ) để anh H tiếp thị bán máy bắn cá điện tử sau đó T rủ anh H ở lại Huyện Đ chơi, anh H đồng ý. Khoảng 23h55' cùng ngày, T bảo anh H chở xe máy đến quán karaoke “Băng Lăng” ở Hà Hương, Xã H, Huyện Đ đón chị Trương Thị C (tức L; sinh ngày 26/9/1999; HKTT: Xóm T, xã N, huyện Q, tỉnh N; bạn gái T) về khu sinh thái “Phương Nam” ở Thôn V, Xã H, Huyện Đ ngủ.

Về đến khu sinh thái Phương Nam, tất cả vào phòng y tế, chị C và T ngủ trên giường, anh H nằm trên tấm đệm đặt dưới nền phòng. Khoảng 03h00' ngày 06/02/2017, T dậy mượn xe máy của anh H đi về nhà T. Anh H đồng ý và đưa chìa khóa xe máy cho T đi. Sau đó, anh H tiếp tục nằm trên đệm ngủ, chị C ngủ một mình trên giường. Thấy chị C đắp một chiếc vỏ chăn mỏng, sợ lạnh, anh H mang chiếc chăn bông lên giường nằm cạnh và đắp cho chị C. Thấy H lên nằm cùng và chạm vào người, cho rằng H sàm sỡ, chị C chửi anh H. Sau đó, chị C mượn điện thoại của anh H gọi cho T và K (bạn T; không xác định được nhân thân) đến. Khoảng 20 phút sau, T, K và một thanh niên lạ mặt, khoảng 30 tuổi (bạn K; không xác định được nhân thân) đến khu sinh thái “Phương Nam”. Thấy chị C đang đứng một mình tại hành lang cách phòng y tế khoảng 20 m và nói bị anh H sàm sỡ. Bực tức, T đi vào phòng y tế tóm ngực áo, kéo anh H ra cửa phòng y tế chửi và tát 2 phát vào mặt. Sau đó, T kéo anh H vào trong phòng y tế, lấy 01 đoạn dây xích bằng kim loại, dài 5,8 mét, xích cổ chân phải anh H vào song sắt cửa sổ, dùng khóa treo khóa lại. Sau đó, T bắt anh H viết giấy, nội dung anh H tự nguyện mang xích đến nhờ T xích để cai nghiện ma túy và bắt anh H ký và điểm chỉ vào 03 tờ giấy trắng khác đưa cho T giữ, sau đó T bảo K cùng bạn K đi về. T và Ca May lên giường nằm ngủ, anh H (bị xích chân) ngủ trên đệm. Khoảng 10h00' cùng ngày, T dậy gọi ô tô taxi cùng chị C đi đến quán Karaoke “Băng Lăng”. Chị C vào quán làm việc, còn T đi về nhà mình ở xã T. Đến khoảng 12h00' ngày 06/02/2017, T mua cơm mang đến, tháo xích cho anh H ăn và đi vệ sinh, sau đó khóa xích lại rồi đi về nhà.

Khoảng 12h00' ngày 07/02/2017, T nhờ T1 (bạn T, chưa xác định được nhân thân) mua cơm hộp mang đến cho anh H ăn. Anh H kêu đau chân nên anh T1 mở khóa và chuyển xích sang chân trái. Đến khoảng 20h00 cùng ngày, T cùng Phạm Hồng U (Sn: 1981, HKTT: thôn H, T, Huyện Đ) về phòng y tế. Thấy anh H bị xích chân, U hỏi thì T nói “thằng em bên Hà Nội sang xin nhờ cai nghiện”. Khoảng 10h00' ngày 08/02/2017, nghỉ ngơi T đã cầm cố chiếc xe máy của mình lấy tiền tiêu sài, anh H lấy lý do xin T cho về nhà để đảo nợ ngân hàng, T đồng ý. Sau đó, T gọi xe ô tô taxi đưa anh H đến bến xe buýt ở Xã H để đi về.

Ngày 09/02/2017, anh H đến Công an huyện Đ tố giác bị Ngô Vương T giữ người trái pháp luật và giữ của anh chiếc xe máy Airblade, BKS: 30L7- 4285 và một chiếc điện thoại Smartphone.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đưa anh H đến bệnh viện đa khoa Huyện Đ khám thương và xét nghiệm ma túy, kết quả: Anh H không có thương tích gì; xét nghiệm ma túy trong nước tiểu âm tính, anh H từ chối giám định thương tích.

Ngày 10/02/2017, T đến nhà nhờ anh Chu Quốc L (Sn: 1976; HKTT: thôn L, Xã H, Huyện Đ; bạn T) mang chiếc xe máy trên giao nộp cho cơ quan Công an để trả anh H. Việc T nhờ anh L mang xe đến nộp anh L không biết gì nguồn gốc chiếc xe, cũng như không biết gì về việc T xích và giữ anh H.

Vật chứng tạm giữ:

- Cửa anh Chu Quốc L: 01 chiếc xe máy Airblade, sơn màu đen, BKS: 30L7- 4285, số máy JF18E5016350, số khung RLHJF18097Y516253.

- Khám nghiệm hiện trường tạm giữ: 01 đoạn dây xích, bằng kim loại, màu trắng, dài 5,8 mét.

Đối với việc chị C tố giác anh Bùi Xuân H có hành vi hiếp dâm. Ngày 09/02/2017, Cơ quan điều tra đưa chị C đến Bệnh viện đa khoa Huyện Đ khám thương, khám phụ khoa, xác định: Chị C không có thương tích gì, không thấy hình ảnh tinh trùng trong dịch âm đạo. Anh H không khai nhận hiếp dâm chị C. Ngoài lời khai của chị C, không còn tài liệu khác chứng minh, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở kết luận, nên không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe máy Airblade, BKS: 30L7- 4285 anh H mượn của anh Nguyễn Trần N (sinh năm 1981; HKTT: Ngách 32, ngõ 76 A, phường Y, Quận T, Hà Nội). Tra cứu số khung, số máy xác định BKS thật là 29Y2- 6212. Đăng ký xe mang tên chị Vũ Thu G (sinh năm 1972; HKTT: Số 90 T, Quận T, Hà Nội). Tại Cơ quan điều tra, chị G và anh Phan D (sinh năm 1968; chồng chị G) trình bày: Ngày 20/10/2016, anh D để chiếc xe máy trên tại Trường tiểu học B, thuộc phường N, quận B, Hà Nội bị kẻ gian trộm cắp mất. Anh D đã đến trình báo tại Công an phường N, quận B, TP. Hà Nội. Xác minh tại Công an phường N xác định: Ngày 20/10/2016, Công an phường N có tiếp nhận đơn trình báo của anh Phan D về việc bị mất chiếc xe máy Honda Airblade, sơn màu đen, BKS: 29Y2- 6212, số máy 5016350, số khung 516253 và đang tiến hành xác minh, điều tra theo quy định pháp luật. Xét thấy chiếc xe máy trên là vật chứng vụ án trộm cắp tài sản xảy ra tại địa bàn quận B, Hà Nội. Ngày 29/5/2017, Cơ quan điều tra - Công

an huyện Đ đã bàn giao chiếc xe máy trên và chiếc BKS: 30L7- 4285 cho Cơ quan điều tra Công an Quận B giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với chiếc điện thoại Smartphone T khai bị rơi mất, anh H không yêu cầu, đề nghị gì nên Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết.

Đối với anh Phạm Hồng U (sinh năm 1981; HKTT: Hà Lâm 2, Thụy Lâm, Huyện Đ) và anh K, T1 là bạn quen biết của T. Quá trình điều tra, anh U không có mặt tại nơi cư trú, nên chưa làm việc được. Còn anh K và anh T1 trong thời gian quen biết chỉ nói với T là nhà ở xã P, thị xã T, tỉnh B. Xác minh tại Công an xã P, thị xã T, tỉnh B, không xác định được nhân thân của K và T1. Mặt khác, T khai: việc T xích chân và giữ anh H, chị C, anh K, anh T1 và anh U không được bàn bạc, không tham gia. T nói với T1 và U lý do xích chân anh H là do anh H tự nguyện mang xích đến xích chân để cai nghiện. Ngoài lời khai của anh H, không còn tài liệu nào khác chứng minh chị C, K, T1 và U đồng phạm với T về hành vi giữ người trái pháp luật, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với tờ giấy T ép anh H viết, nội dung tự nguyện mang xích đến nhờ T xích chân để cai nghiện ma túy và 03 tờ giấy trắng anh H ký tên và điểm chỉ T đã rút nhưng không nhớ địa điểm nên Cơ quan điều tra không có cơ sở truy tìm.

Về dân sự: Anh H không yêu cầu T phải bồi thường dân sự, đề nghị xử lý T theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 149/CT.VKS ngày 02/10/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Ngô Vương T về tội “Cố ý gây thương tích” và “Giữ người trái pháp luật” theo Khoản 2 Điều 104 và khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng Khoản 2 Điều 104; Khoản 1 Điều 123; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Ngô Vương T từ 34 đến 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Xử phạt bị cáo Ngô Vương T từ 10 đến 12 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”.

* Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 44 đến 48 tháng tù.

* Về phần dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo T bồi thường cho anh L số tiền 20.000.000 đồng.

* Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn xích sắt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên toà bị cáo Ngô Vương T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ; lời khai nhận của bị cáo phù hợp tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có căn cứ xác định:

Ngày 24/01/2017 tại hồ câu Phương Nam thuộc thôn V, xã V, huyện Đ, Ngô Vương T có hành vi dùng Tuýp sắt một đầu gắn dao đánh gây thương tích cho anh Lê Tuấn L ở mặt và tay phải, tổn hại sức khỏe là 14%.

Khoảng 4h00' ngày 06/02/2017 tại hồ câu Phương Nam thuộc Thôn V, Xã H, Huyện Đ, Hà Nội Ngô Vương T có hành vi giữ anh Bùi Xuân H trái pháp luật.

Hành vi của Ngô Vương T cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự và tội “Giữ người trái pháp luật” theo Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Ngô Vương T là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; xâm phạm đến quyền tự do của công dân. Bản thân bị cáo có một tiền sự bị đưa đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại Trung tâm GDLĐXH số 6 và một tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/01/2016 nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm vì vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh bằng pháp luật hình sự - tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nữa mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên do bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo lẽ ra phải chịu.

Về phần dân sự: Tại phiên tòa bị cáo T nhất trí bồi thường theo như yêu cầu của người bị hại, cụ thể: Tiền viện phí, thuốc chữa trị là 6.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập 1 tháng không đi làm 6.000.000 đồng; Tiền chi phí đi lại, ăn uống 1.000.000 đồng; Tiền bồi thường tổn hại sức khỏe, tinh thần là 7.000.000 đồng, tổng cộng = 20.000.000đ. Sự tự nguyện bồi thường của bị cáo là phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về vật chứng vụ án là một đoạn xích sắt cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường cho người bị hại.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại đều có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Vương T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng Khoản 2 Điều 104; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Vương T 32 (ba mươi hai) tháng tù.

2. Tuyên bố bị cáo Ngô Vương T phạm tội “Giữ người trái pháp luật”. Áp dụng Khoản 1 Điều 123; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Vương T 10 (mười) tháng tù.

3. Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Ngô Vương T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 42 (bốn mươi hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 22/07/2017.

4. Về phần dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Ngô Vương T bồi thường cho anh Lê Tuấn L tổng số tiền là 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng).

5. Áp dụng Điều 76, 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

+ Tịch thu tiêu hủy hủy 01 đoạn xích sắt bằng kim loại màu trắng (theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/10/2017 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ và Công an huyện Đ).

+ Buộc bị cáo Ngô Vương T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản tổng đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDtp Hà Nội;
- VKSND huyện Đ;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Minh Cường